



duì zhì
对质

verb · confront (in court or argument)

Example Sentences

Fǎ tíng shàng zhèng rén yǔ bèi gào duì zhì
法庭上，证人与被告对质。

In court, the witness confronted the defendant.

Duì zhì hòu zhēn xiàng zhōng yú dà bái
对质后，真相终于大白。

After the confrontation, the truth finally came to light.

Trace each character, then write the word on your own.

对	对	对	对	对	对	对	对				
质	质	质	质	质	质	质	质	质	质	质	质